

Bản án số: 34/2023/HS - ST  
Ngày 29 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Minh Quán.

***Thẩm phán:*** Ông Chu Văn Thanh.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Ngọc Đính;
2. Ông Nguyễn Ngọc Linh;
3. Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A N**; (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1975, tại: Thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn C3, xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai;

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/02/2007 bị Tòa án nhân dân huyện P (Nay là thị xã P), tỉnh Lào Cai xử phạt Sùng A N 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2012 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích.

Con ông: Sùng A C, (Đã chết) và con bà: Thào Thị S,

Bị cáo có vợ là Giàng Thị C1, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn C3, xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Thị Lan O – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Thào A N1. Trú tại: xã S, huyện T1, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai và Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực đường tỉnh lộ 154 thuộc thôn H1, xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang Sùng A N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi Sùng A N đang cầm có 02 gói hình hộp chữ nhật, trên bề mặt mỗi gói đều có chữ “Y” đều được gói bằng nilon và giấy, trong hai gói này mỗi gói đều có ba gói được gói bên ngoài bằng giấy, bên trong mỗi gói giấy này đều có chứa các túi nilon màu xanh loại mép miết, trong mỗi túi nilon đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh. Sùng A N khai nhận là ma túy N mang đi bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qua tang đối với Sùng A N, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 141/KL-GĐMT ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận các mẫu viên nén hình trụ tròn màu hồng và màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Sùng A N ngày 24/4/2023 tại thôn Cán Hồ, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào có tổng khối lượng 1.025,75 gam là loại chất ma túy Methamphetamine và 10,68 gam không tìm thấy chất ma túy.

**Quá trình điều tra Sùng A N khai nhận:** Sáng ngày 24/4/2023 trên đường đi thuộc thôn H, xã N, huyện T, Sùng A N gặp một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là C2 (không biết họ, tên đệm), nhà ở thôn Cán Hồ, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. C2 nói có ma túy và nhờ Sùng A N tìm người mua. Khoảng 09 giờ ngày 24/4/2023 có một người phụ nữ không

quen biết gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy nên Sùng A N đã thông báo cho C2 biết, C2 hẹn gặp Sùng A N và người mua ma túy trên đường thuộc thôn Cán Hồ, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Khoảng 17 giờ cùng ngày Sùng A N điều khiển xe mô tô 24B2 – 969.55 đến đầu đường đi vào thôn Cán Hồ tại khu vực km 31 Quốc lộ 70 gặp người phụ nữ hỏi mua ma túy lúc trước đi cùng một người đàn ông không quen biết, Sùng A N đưa hai người này đến gặp C2 cùng một người đàn ông khác không quen biết đang đứng đợi ở ven đường thuộc thôn Cán Hồ. Tại đây Sùng A N đỗ xe ở ven đường, C2 đưa cho N 02 gói ma túy bảo mang đi bán, C2 sẽ trả công. Sùng A N nhận 02 gói ma túy từ C2 cho vào trong túi xách có quai mang theo trước đó rồi mang túi ma túy này đi bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 Lào Cai, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo Sùng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Sùng A N, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A N mức án Tù hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A N mức án Tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vì mục đích kiếm lợi, khoảng 17 giờ ngày 24/4/2023, bị cáo Sùng A N đã nhận 1.025,75 gam chất ma túy Methamphetamine của một người tên C2 mang đi để bán. Khi bị cáo đang vận chuyển số ma túy vừa mới nhận của C2 mang đi giao cho người mua ma túy tại khu vực đường tỉnh lộ 154 thuộc thôn Cán Hồ, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thì bị Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Sùng A N là hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, bị cáo Sùng A N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Bị cáo Sùng A N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật. Mặc dù bị cáo biết rõ các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lợi nên ngày 24/4/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi nhận 1.025,75 gam chất ma túy Methamphetamine mang đi để bán.

Hành vi mua bán 1.025,75 gam chất ma túy Methamphetamine của bị cáo Sùng A N thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ; hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo Sùng A N thật nghiêm khắc, theo đúng quy định của pháp luật.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sùng A N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (Nay là thị xã Sa Pa) xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2012 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, phần đầu trở thành con người tốt có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán ma túy với tính chất nghiêm trọng hơn.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Với hành vi phạm tội mà bị cáo Sùng A N đã thực hiện, cho thấy đối với bị cáo Sùng A N không còn khả năng cải tạo trở thành con người tốt có ích cho xã hội mà cần phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sùng A N mức án tù Chung thân là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, không có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm nên không được chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 1.025,75 gam chất ma túy Methamphetamine, đã trích mẫu giám định, còn lại 1.004,77 gam đã được niêm phong theo quy định; 10,68 gam (đã trích mẫu giám định còn lại 7,73 gam) không tìm thấy chất ma túy. Đây là vật chứng của vụ án, vật nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ số thuê bao 0911405976 là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 450.000 đồng là của bị cáo nên cần tạm giữ một phần để đảm bảo thi hành án phí hình sự sơ thẩm, phần còn lại trả cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo Sùng A N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### ***1. Về trách nhiệm hình sự:***

Tuyên bố bị cáo Sùng A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A N Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:** 01 hộp niêm phong dán kín xung quanh bằng giấy trắng, tại mép dán của hộp niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của hộp niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng A N ngày 24/4/2023 tại thôn Cán Hồ, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai”. Bên trong có chứa 1.004,77 gam Methamphetamine và 7,73 gam không tìm thấy chất ma túy. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 hộp niêm phong dán kín xung quanh bằng giấy trắng, tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy ghi “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án Sùng A N có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện bắt quả tang ngày 24/4/2023 tại thôn Cán Hồ, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai”. Bên trong có chứa túi có quai, các mảnh băng dính, mảnh nilon, túi nilon, mảnh giấy trắng. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

**\* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 355076044771807, kèm thẻ sim.

**\* Tạm giữ của bị cáo Sùng A N:** Số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

**\* Trả lại cho bị cáo Sùng A N:** Số tiền 250.000 đồng.

*(Các vật chứng thể hiện cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 47 ngày 31/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai; số tiền được gửi tại tài khoản số 3949.0.9051074 kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/5/2023).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Sùng A N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Sùng A N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Sùng A N được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b,*

*9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT CA tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Quán**

